TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HƯNG YÊN** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Hưng Yên, ngày 06 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990;

HKTT: Số ** ĐT, phường QT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Thôn HX, xã CĐ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Trần Trung TH, sinh năm 1980;

HKTT/Địa chỉ: Số ** ĐT, phường QT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Con chung của chị T, anh TH): Cháu Trần Hạo N, sinh ngày 24/11/2011 và cháu Trần Thiên A, sinh ngày 27/08/2014. Hiện cả hai con chung chị T đang nuôi dưỡng.

Người đại diện hợp pháp cho cháu N và cháu A: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trung TH - Là bố, mẹ đẻ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/4/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trung TH.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trung TH thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trung TH có 02 con chung là cháu Trần Hạo N, sinh ngày 24/11/2011 và cháu Trần Thiên A, sinh ngày 27/08/2014. Chị T và anh TH thỏa thuận:

Giao cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị T tự nguyện không yêu cầu anh Trần Trung TH cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trần Trung TH có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, chị T, anh TH có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản: Chị T và anh TH thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh TH thỏa thuận: Chị T chịu cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001176 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục T.H.A dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND phường QT, TP. Hưng Yên (ĐKKH số 73, ngày 07/12/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương